

BẢO TỒN DÂN CA QUAN HỌ BẮC NINH - Từ vật thể đến phi vật thể

PG.S.TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG*

Ngay nay nhìn trên bản đồ, chúng ta dễ dàng nhận thấy, các làng Quan họ phân bố tập trung ở các huyện phía Tây Bắc tỉnh Bắc Ninh trong lưu vực của ba con sông Đuống ở phía Nam, Sông Cầu và sông Thương ở phía Bắc. Xen giữa ba con sông lớn đó là một hệ thống các sông, ngòi chằng chịt, đáng kể nhất là sông Ngũ Huyện Khê và sông Tiêu Tương thơ mộng, huyền thoại, nhiều chỗ nay khô cạn đã trở thành đồng ruộng trồng lúa, trồng khoai, nhưng vẫn chở đầy hoài niệm về chàng Trương Chi với giọng hát ngọt ngào làm say đắm lòng người thuở nào. Môi trường tự nhiên đó trên nền khí hậu nhiệt đới gió mùa của đồng bằng Bắc Bộ nước ta rất thuận lợi cho việc phát triển nghề nông. Đến tận bây giờ khi cả nước nói chung, Kinh Bắc nói riêng, đang thực hiện đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa với một tốc độ chóng mặt, thì diện mạo chung của Kinh Bắc về cơ bản vẫn là một vùng quê nông nghiệp.

Xưa xưa khi người Việt cổ tiến ra chiếm lĩnh khu đồng bằng châu thổ sông Hồng tạo dựng nền văn minh lúa nước, người Kinh Bắc cũng như các vùng đất khác ở nước ta trong suốt mấy ngàn năm dựng nước đã tạo nên những làng quê trù phú. Trong quá trình xây dựng, phát triển, bên cạnh hoạt động lao động sản xuất, tạo ra của cải vật chất để sinh tồn, con người luôn có nhu cầu về sinh hoạt tinh thần.

Một đặc điểm nổi bật trong văn hóa Việt Nam, có lẽ là ở chỗ, mỗi vùng quê, ngoài những nét chung của cư dân nông nghiệp như tổ chức lễ hội, vui chơi vào lúc nông nhàn, cầu mong sự no đủ, lại có những sinh hoạt văn hóa dân gian riêng, tạo nên sự phong phú đa dạng trong diện mạo văn hóa chung của cả nước. Chúng ta thật khó mà kể hết những loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian đó, từ hát Then của người Tày, hát Ghẹo Phú Thọ, chèo Tàu Tân Hội (Hà Tây), tuồng ở đồng bằng Bắc Bộ, hát Dặm xứ Nghệ, ca Huế, lý ở Trung Bộ, cải lương, đờn ca tài tử Nam Bộ.v.v.

Để lý giải cho sự phong phú, đa dạng văn hóa đó, có học giả nước ngoài nói rằng: Do trong giọng nói của người Việt đã chứa sẵn âm điệu của những bài hát, mà thổ âm của mỗi nơi lại một khác, cho nên việc ra đời những làn điệu dân ca phù hợp với chất giọng của mỗi vùng, miền là một điều dễ hiểu. Đó là một cách giải thích, song đương nhiên không phải chỉ có vậy. Dân ca Quan họ ra đời trên mảnh đất Kinh Bắc - ở phía Bắc sông Hồng về mặt địa lý tự nhiên, phía Bắc kinh thành Thăng Long về mặt địa - chính trị. Bản thân dân ca ra đời trước hết do nhu cầu yêu ca hát (thăng hoa) của con người, nhằm tô điểm cho cuộc sống và đáp ứng những nhu cầu về mặt tinh thần của mỗi cá nhân và cộng đồng.

* PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC DI SẢN VĂN HÓA

Quan họ ra đời và phát triển gắn liền với làng quê, với cộng đồng trong vòng quay của chu kỳ sản xuất nông nghiệp. Mỗi làng quê Việt xưa kia được coi như một thực thể xã hội khép kín sau lũy tre làng, ở đó ngoài sự ràng buộc của nhà nước, con người quan hệ với nhau qua các mối dây về địa vực, dòng máu thân tộc, lớp tuổi, nghề nghiệp..., cuộc sống xoay quanh nền kinh tế nông nghiệp tự cung tự cấp. Mỗi làng thôn chịu sự chi phối của chính quyền quân chủ trung ương qua việc đóng góp các nghĩa vụ thuế má, sưu dịch cho nhà nước, nhưng đồng thời cũng có những sự tự chủ rất cao trong các hoạt động của làng, vì vậy ngoài "phép nước" thì cũng có "lệ làng" mà nhiều khi "lệ làng" còn mạnh hơn phép nước, bởi người dân trước hết, trên hết và hàng ngày phải đối mặt với "lệ làng". Tuy nhiên, bên cạnh nghề nông, các làng quê ở Kinh Bắc nói chung, các làng Quan họ nói riêng, làng nào cũng có nghề phụ (nghề làm giấy Đống Cao, làm hàng mã Xuân Ổ, dệt vải ở Lũng Giang.v.v.) sản phẩm làm ra cần có nơi tiêu thụ ở chợ gần, chợ xa, nhất là các chợ phiên trong vùng.

Bên cạnh sự giao lưu về kinh tế, các thôn làng còn mở rộng quan hệ ra ngoài lũy tre làng thông qua tục kết chạ giữa các làng với nhau (kết chạ giữa hai làng với nhau hoặc giữa một làng và nhiều làng). Song song với các hoạt động kinh tế và xã hội như trên, các hoạt động văn hóa, trong đó có Quan họ, đã góp phần mở cửa giao lưu văn hóa, tình cảm với các làng thôn khác.

Nói Quan họ Bắc Ninh là một cách nói tượng trưng vì dân ca Quan họ phổ biến ở tỉnh Bắc Ninh. Có thể nói, hễ là người Kinh Bắc có lẽ ai cũng có một chút "máu" Quan họ. Nhưng không phải cả tỉnh Bắc Ninh làng nào cũng là làng Quan họ. Hơn thế nữa ngoài Bắc Ninh, tại Bắc Giang cũng có một số làng Quan họ ở huyện Việt Yên. Theo các tiêu chuẩn khắt khe của một số nhà nghiên cứu Quan họ, đại để vùng Kinh Bắc xưa kia còn lại 49 làng Quan họ (theo hai tiêu chí: Làng có bọn Quan họ đi kết bạn với bọn Quan họ khác giới ở làng khác từ 2,3 thế hệ trở lên, và được Quan họ các làng khác thừa nhận). Các làng này chỉ tập trung tại 4 huyện thị của Bắc Ninh là thành phố Bắc Ninh (14 làng), huyện Tiên Du (12 làng), huyện Từ Sơn (2 làng), huyện Yên Phong (16 làng)

và Việt Yên của Bắc Giang (5 làng) - theo cách phân chia hành chính hiện nay cả tỉnh Bắc Ninh có 8 huyện, thị¹. Trong mỗi làng Quan họ, cộng đồng dân làng chính là bộ đỡ cho Quan họ, hầu hết dân trong làng từ trẻ em đến người già đều yêu thích Quan họ, ai ai cũng biết hát hoặc thuộc Quan họ, kẻ biết nhiều, người biết ít. Có lẽ từ trong nôi họ đã được nghe hát Quan họ qua những lời ru của bà, của mẹ. Trong cộng đồng Quan họ đó nảy sinh một số người có năng khiếu, say mê Quan họ, biết nhiều bài hơn, giỏi lẽ lối hơn, mỗi liền anh liền chị Quan họ có thể biết khoảng 200 bài, lại có người biết "đặt câu", "bẻ giọng" có thể sáng tác thêm các bài ca mới. Những người này tham gia vào các bọn Quan họ của xóm của làng, trở thành các liền anh, liền chị. Trong số họ lại xuất hiện những nghệ nhân nổi tiếng được cộng đồng thừa nhận².

Không biết từ bao giờ đã có qui định, Quan họ là hình thức hát đối đáp giữa nam và nữ, nói đúng hơn là đối đáp giữa các liền Anh của một bọn Quan họ của làng này với các liền Chị của một bọn Quan họ của làng khác. Bọn Quan họ liền anh, liền chị trong cùng một làng có thể tập với nhau trong làng nhưng không hát đối đáp với nhau ở lễ hội hoặc trong các dịp hội hè. Một số bọn Quan họ còn tổ chức kết bạn giữa bọn liền anh Quan họ làng này với bọn Quan họ liền chị ở làng khác (Bổ Sơn - Y Na, Diêm và Bịu...)

Theo qui định bất thành văn, một bọn Quan họ chỉ hạn chế khoảng 7, 8 thành viên kêu bằng anh (chị) hai, ba, tư, năm, sáu, nếu thêm thì không gọi là bảy, tám mà gọi là ba, tư (bé). Chính vì sự hạn chế về số lượng, nên ở những làng Quan họ phát triển như làng Diêm (Viêm Xá) có đến 10 bọn Quan họ, Lim có 8 bọn, Trà Xuyên 6 bọn. Có lẽ cũng vì vậy mà Quan họ kết bọn theo các xóm. Song, không phải làng nào cũng có cả bọn Quan họ nam và bọn Quan họ nữ (Diêm), một số làng chỉ có bọn Quan họ nam mà không có quan họ nữ (Thị Cầu, Ngang Nội, Sen Hồ...).

Việc đào tạo thế hệ tương lai cho Quan họ trước đây được thực hiện trong cộng đồng, các anh nhớn, chị nhớn Quan họ truyền dạy cho các bọn Quan họ lớp sau, hoặc do các nghệ nhân quan họ cao tuổi trong xóm, làng truyền dạy theo lối truyền trực tiếp. Việc kết bọn trong

từng xóm rất tiện cho việc luyện tập, truyền dạy như vậy.

Bài bản Quan họ được sáng tác có những bài không còn rõ nguồn gốc xuất phát từ làng nào, nên được gộp chung vào Quan họ Kinh Bắc. Tuy nhiên hiện vẫn còn phân biệt được có những bài riêng của từng làng. Vì các làng Quan họ có tục kết chạ, nên mỗi năm các bọn Quan họ lại bí mật sáng tác ra những bài bản mới để đối đáp với nhau như một thú "củi độc". Mỗi làng có một số bài hát được coi là sáng tác riêng của làng mình, tỉ dụ như làng Thị Cầu có các bài: *Lã Vọng buông câu; Bát tiên quá hải, Anh hùng tương ngộ*; vùng Lim nổi tiếng với các bài: *Con ếch, Thân lươn, Xúc miệng, Ấm đồng, Lên núi Ba Vì*; ở làng Diềm có các bài tử như: *Hừ la, Cầm Bằng, Cầm vàng, Đi cấy...*

Trong một làng Quan họ, bên cạnh dân ca Quan họ trong quá trình giao lưu tiếp xúc với bên ngoài, cũng có thể còn có các loại hình văn nghệ dân gian khác như: Tuồng (Viêm Xá, Thị Cầu, Hoài Bão), chèo (Ngang Nội, Khúc Toại, Viêm Xá), chèo Chải Hê (Lũng Giang, Tam Sơn), trống Cổ Bộ (Thị Cầu), ca trù (Trà Xuyên, Lũng Giang), múa rối cạn (Trà Xuyên), hát gheo (Viêm Xá), hát ví (Quế Võ), hát trống quân (Đông Mơi)... Vì vậy, cũng dễ hiểu vì sao trong Quan họ có những sáng tác chịu ảnh hưởng của một số loại hình văn nghệ dân gian khác như: Tuồng, chèo, gheo, hát đúm, hát ví... Lời ca Quan họ cũng như các làn điệu dân ca khác chủ yếu nêu lên tình yêu quê hương đất nước, tình yêu nam nữ, thắt chặt mối quan hệ tình làng nghĩa xóm, tình yêu lao động, phục vụ nghi lễ tín ngưỡng...

Không gian sinh hoạt Quan họ được thực hiện tại một số địa điểm gọi là "nhà chứa" trong xóm, thường là nhà của các ông (bà) trùm hoặc trong nhà thành viên của bọn. Quan họ biểu diễn trong các dịp hội hè giữa các liền anh, liền chị tại lễ hội ở các di tích như: Đình chùa, đền, lăng mộ³. Người Quan họ ca sự tại đình, tại nhà chứa, tại lễ hội, ngoài sông Ngũ Huyện Khê (rước Chăm Khê), có khi tại khu vực nhà các thành viên Quan họ (Quan họ trùm đầu), v.v.

Thời gian thực hiện biểu diễn Quan họ vào những lúc nông nhàn, các làng Quan họ cũng như các làng nông nghiệp khác, bên cạnh nghề nông là chính "dĩ nông vi bản" thì đều có

nghề phụ. Tuy nhiên vào những dịp rảnh rỗi, đặc biệt vào mùa xuân, mùa lễ hội trong một năm theo nông lịch là lúc Quan họ Kinh Bắc phô diễn tập trung nhất. Với người Kinh Bắc, Quan họ từ lâu đã là một phần của lễ hội bên cạnh các hoạt động truyền thống khác, tỉ dụ như làng Đông Mơi hát Quan họ trước khi rước thành hoàng; làng Nhồi Quan họ tham gia rước bà Đống; ở Chăm Khê Quan họ tham gia vào tục tắm Phật; ở Diềm (Viêm Xá) Quan họ tham gia lễ cầu đảo. Ngoài ra cũng có những sinh hoạt Quan họ vào một số thời điểm khác trong năm nhưng không tập trung, phổ biến của cả vùng Kinh Bắc như Quan họ "trùm đầu" hát vào mùa thu.

Trong các hoạt động của lễ hội Quan họ có thể được tổ chức thành một hoạt động riêng, đồng thời được tổ chức như một hoạt động của lễ hội bên cạnh các trò chơi hấp dẫn khác như: Đánh đu, chọi gà, đấu vật, dệt vải, thi làm cỗ...

Thành phần tham gia vào các hoạt động biểu diễn của các "canh" Quan họ ngoài các liền anh, liền chị trong các bọn Quan họ phải kể đến lực lượng đồng đảo là cư dân trong cộng đồng, những người này hầu hết đều có "máu" Quan họ, vì thế họ rất am hiểu và khích lệ hát Quan họ, tuy rằng trước đây hát Quan họ không có nhạc cụ, không có khuếch đại âm thanh. Nhưng sự cổ vũ của cộng đồng làm cho các "canh" Quan họ thêm náo nhiệt, hấp dẫn.

Trong những năm qua, do những biến động của lịch sử đất nước, Quan họ đã trải qua nhiều nỗi thăng trầm, nhất là trong thời kỳ đất nước trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, tưởng đâu các di sản văn hóa của chúng ta đã bị biến mất cùng với sự hủy diệt của bom đạn. Nhưng do nỗ lực của Đảng, Nhà nước và nhất là những người tâm huyết với các vốn cổ dân gian của đất nước, Quan họ nói riêng, văn nghệ dân gian ở nước ta nói chung, vẫn được bảo tồn. Trong thời gian chiến tranh bom đạn, Quan họ vẫn được nghiên cứu, sưu tầm, đến năm 1969 tỉnh Hà Bắc thành lập Đoàn dân ca Quan họ. Năm 1994 thành lập Trung tâm văn hóa Quan họ Bắc Ninh, nhằm nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị của Quan họ. Việc giảng dạy Quan họ tại trường Trung học Văn hóa nghệ thuật Hà Bắc (nay là Bắc Ninh) đã cho thấy sự quan tâm nhiều mặt của địa

phương đối với việc gìn giữ trao truyền và phát huy các giá trị của dân ca Quan họ. Các hội thi, hội diễn Quan họ, các cuộc hội nghị, hội thảo về Quan họ, nhiều tài liệu, giáo trình giảng dạy Quan họ được biên soạn. Nhiều cá nhân tham gia sưu tầm về Quan họ, trong những năm qua, là những minh chứng cho sức hấp dẫn và sự bền vững của Quan họ trong lòng người Kinh Bắc và nhân dân cả nước.

Sau khi đất nước ta tiến hành đổi mới, mở cửa, hội nhập, cơ hội bảo tồn và phát huy giá trị vốn cổ, trong đó có Quan họ, đã được mở ra mạnh mẽ hơn. Năm 1998 Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về *Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* như một luồng gió mới tạo đà cho các di sản văn hóa trong đó có Quan họ khởi sắc. Năm 2001 Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua *Luật di sản văn hóa*, trong đó có một chương dành riêng quy định bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã tạo nên một nền tảng pháp lý vững chắc cho sự bảo tồn bền vững Quan họ. Song song với đường lối của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, *Chương trình mục tiêu Quốc gia về Văn hóa - Thông tin* của Chính phủ được Bộ Văn hóa - Thông tin triển khai đã giúp cho Quan họ được sưu tầm, lưu trữ một cách có bài bản hệ thống, một số nghệ nhân Quan họ đã được phong danh hiệu cao quý như: Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân Quan họ. Trên đà phát triển của quê hương đất nước, nhiều bọn Quan họ mới, gồm các liên anh liên chị trẻ trung trong một số làng Quan họ gốc được thành lập. Quan họ được quảng bá nhiều hơn trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhiều đoàn Quan họ được mời đi biểu diễn tại các địa phương trong cả nước và xuất ngoại. Vị thế của Quan họ ngày càng được tôn vinh cùng các nghệ thuật dân gian khác trên đất Kinh Bắc và cả nước.

Tuy có những nỗ lực và những thành tựu như trên, nhưng không phải Quan họ đã được bảo tồn bền vững, tôi nghĩ rằng, vẫn còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn đe dọa làm biến dạng và sai lệch, thậm chí hủy hoại Quan họ, cần hết sức lưu ý.

Theo quan sát của chúng tôi, ngày nay môi trường thiên nhiên và xã hội của vùng Kinh

Bắc đang thay đổi nhanh chóng với sự xuất hiện của đường cao tốc, các khu công nghiệp, các khu đô thị, cơ cấu lao động đang dần được thay đổi. Sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện giao thông, phương tiện nghe nhìn, công nghệ thông tin, sự xâm nhập của nhạc nhẹ và các loại hình nghệ thuật khác đã và đang tác động mạnh mẽ đến sự tồn tại bền vững của Quan họ nói riêng, các loại hình dân ca nói chung. Nếu chúng ta không có sự nghiên cứu sâu, phối hợp tốt giữa các dự án phát triển và bảo tồn di sản, thì các không gian ra đời và biểu diễn của Quan họ sẽ dễ dàng bị mất đi. Làng thôn đang đô thị hóa, khuôn viên các di tích nơi diễn ra các lễ hội đang dần bị thu hẹp nhường chỗ cho các công trình phát triển hạ tầng, kinh tế của các tổ chức, cá nhân.

Việc đào tạo nghệ nhân Quan họ theo trường lớp với các nhạc cụ theo kiểu phương Tây có thể làm phong phú thêm Quan họ, nhưng cũng rất dễ làm biến dạng Quan họ gốc, vì vậy cần kết hợp đào tạo tại các trường lớp với việc đi thực tế tại các làng Quan họ. Việc cọ sát với thực tế sẽ giúp các liên anh liên chị sống trong các không gian tự nhiên và xã hội nơi sản sinh ra Quan họ, từ đó họ sẽ có những cảm xúc thực hơn khi học tập và biểu diễn.

Việc xây dựng các đội Quan họ (Trung tâm văn hóa Quan họ) phục vụ ngoài không gian vốn có của Quan họ cũng là vấn đề cần lưu ý, nên kết hợp biểu diễn và nghiên cứu, kết hợp giữa biểu diễn trên sân khấu (ngoài các dịp lễ hội) ở các nhà hàng, khách sạn... với biểu diễn trong các không gian, thời gian gốc của Quan họ. Có như vậy các liên anh, liên chị của các đội Quan họ mới có dịp sống trong không gian thực, thời gian thực, nơi Quan họ tồn tại và phát triển.

Việc sáng tác đưa thêm các bài bản Quan họ mới, đặt lời mới là phù hợp với sự phát triển của Quan họ, nhưng cần tránh lạm dụng, đơn giản hóa vấn đề trong các sáng tác.

Để góp phần bảo tồn dân ca Quan họ, chúng tôi nghĩ rằng, ngoài các đề xuất trên, trong thời gian tới, chúng ta cần lưu ý bảo tồn dân ca Quan họ không đơn thuần chỉ nhằm bảo tồn nghệ nhân và bài bản Quan họ. Để Quan họ tồn tại bền vững cần xây dựng một Dự án quy hoạch bảo tồn và phát huy dân ca Quan họ mang tính tổng thể, lâu dài bao gồm

tất cả những gì liên quan đến sự tồn tại và hoạt động của Quan họ, từ không gian tự nhiên, xã hội nơi Quan họ ra đời, biểu diễn, thời gian hoạt động Quan họ đến các hoạt động để bảo tồn và phát huy giá trị Quan họ, cụ thể là:

- Tập trung bảo tồn các lễ hội gốc tại các làng Quan họ, những lễ hội có hát Quan họ và có những hoạt động liên quan đến Quan họ. Các lễ hội này trước đây đã tương đối ổn định về lịch thời gian của các hoạt động hội cũng như bố trí không gian cho các hoạt động này. Vì vậy không nên xây dựng những kịch bản hoặc có những sự can thiệp làm thay đổi thời gian, không gian và các hoạt động lễ hội. Như trên đã nêu, lễ hội tại các làng Quan họ đã được ấn định, hết lễ hội của làng này là đến hội tại làng khác. Do đó sự chuyển dịch lễ hội của một làng có thể ảnh hưởng đến hoạt động chung của các lễ hội. Trong mỗi lễ hội, các hoạt động đã được bố trí thời gian và địa điểm thích hợp. Sự thay đổi lịch trình và không gian hoạt động của từng lễ hội lại có thể làm xáo động toàn bộ hoạt động trong một lễ hội. Vì vậy cần tạo điều kiện để Quan họ được thực hiện đúng trong khung thời gian truyền thống vào các dịp hội xuân và mùa thu.

- Bên cạnh khung thời gian, các không gian liên quan đến hoạt động Quan họ gốc cần được chú ý bảo tồn: Các không gian lễ hội có diễn ra hát Quan họ chủ yếu tại các khu vực đình, chùa, đền, miếu, các con đường hành lễ trên bộ, trên sông, ao hồ, những nơi theo tập quán đã được dành... cho hát Quan họ. Song song với việc bảo tồn các lễ hội và không gian dành cho Quan họ trong các lễ hội cần chú ý bảo tồn những nơi liên quan đến sự tồn tại và phát triển của Quan họ, như: Các cộng đồng (làng Quan họ) gốc, các nhà chứa, những nơi thực hành hát Quan họ "trùm đầu".

Việc bảo tồn các làng Quan họ gốc liên quan đến các dự án và quy hoạch phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp đang diễn ra rất mạnh mẽ tại Bắc Ninh. Vì vậy cần có sự phối kết hợp tốt giữa những người làm công tác bảo vệ di sản nói chung, dân ca Quan họ nói riêng, trong công tác làm quy hoạch, nhằm đảm bảo các quy hoạch phát triển không tác động xấu đến việc bảo tồn các di sản vật thể và phi vật thể tại địa phương. Nếu có sự phối kết hợp tốt giữa các ngành thì

các dự án phát triển còn có thể có những tác động tích cực đến việc bảo tồn di sản văn hóa.

- Nói bảo tồn Quan họ hay các loại hình văn nghệ dân gian truyền thống thì điều tối quan trọng là việc bảo tồn đội ngũ nghệ nhân. Đối với Quan họ tức là bảo tồn cộng đồng (làng, xóm), các bọn Quan họ liền chị, liền anh, các nghệ nhân Quan họ trong các làng Quan họ bằng các hình thức thích hợp. Bên trên đã nêu một số hình thức trước đây đã làm, có lẽ đã đến lúc chúng ta cần điều tra, nghiên cứu đánh giá một cách nghiêm túc những thể nghiệm trước đây, để có thể kết hợp được những hình thức khuyến khích động viên của nhà nước với những cách thức hoạt động trong cộng đồng và nguyện vọng của các làng Quan họ. Cần kết hợp chặt chẽ các hình thức hoạt động của Nhà nước và các hoạt động trong cộng đồng để bảo tồn Quan họ một cách thật tốt. Sao cho Quan họ do nhà nước tổ chức không xa rời gốc rễ, Quan họ trong cộng đồng nhận được nhiều sự khích lệ hơn về tinh thần và vật chất, đồng thời có điều kiện giới thiệu rộng rãi với công chúng.

- Để có đội ngũ kế cận cần chú ý tăng cường đào tạo nghệ nhân Quan họ trong cộng đồng theo hình thức truyền thống. Đây là một việc làm tối quan trọng, bởi vì nếu chỉ dựa vào sự đào tạo của các trường chuyên nghiệp Quan họ sẽ dần dần xa rời gốc rễ. Để khuyến khích và tạo điều kiện cho các nghệ nhân, rất cần áp dụng hình thức công nhận tôn vinh nghệ nhân, có chế độ đãi ngộ đối với các nghệ nhân có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cơ sở vật chất để các nghệ nhân chăm lo việc truyền dạy trong các làng Quan họ

- Những năm vừa qua chúng ta đã tổ chức sưu tầm các bài bản Quan họ, nay cần tăng cường hơn nữa, cần sử dụng cả các hình thức thủ công và các phương tiện công nghệ hiện đại để sưu tầm lưu trữ.

- Đối với Quan họ cũng như các hình thức văn nghệ dân gian khác, theo tôi, Nhà nước không nên bao cấp mà nên khuyến khích cộng đồng tham gia công tác bảo tồn, chỉ khi cộng đồng yêu và chủ động gìn giữ thì Quan họ mới có thể được bảo tồn bền vững. Việc tổ chức các hội thi trước đây là một ví dụ được dư luận đánh giá tốt. Hình thức thi hát trên sân khấu cho lớp trẻ tiến hành song song với thi hát đối

cho cả các đối tượng Quan họ già và trẻ, với yêu cầu người tham dự phải thuộc một số bài hát (15 bài trở lên sau mỗi kỳ hội thi hàng năm) mới được tham gia hát đối, đã tạo ra phong trào dạy và học hát Quan họ rất đáng được duy trì, nhân rộng.

Trong thời đại ngày nay, việc mở cửa hội nhập, xây dựng nền kinh tế thị trường không tránh khỏi sự du nhập của các nền văn hóa khác và xu hướng thương mại hóa. Thay vì nêu ra những cảnh báo chung chung về các nguy cơ, chúng ta cần chủ động phát huy các giá trị di sản văn hóa, lôi kéo nhiều hơn nữa các công chúng trẻ tuổi đến với Quan họ, chủ động lựa chọn hình thức để bảo tồn bền vững các giá trị văn hóa trong cơ chế thị trường, tranh thủ những ưu thế của cơ chế thị trường để bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Nên tìm các hình thức hoạt động phù hợp vừa bảo tồn được Quan họ vừa kích lệ người Kinh Bắc giữ gìn, phát huy giá trị Quan họ bằng cách tạo điều kiện cho họ có thể hưởng lợi từ chính Quan họ. Trước mắt nên thiết lập tuyến du lịch văn hóa Quan họ để đưa khách du lịch đến với các làng Quan họ gốc và những nghệ nhân Quan họ tại các làng Quan họ, tạo điều kiện cho họ có điều kiện phát huy và hưởng lợi qua phục vụ du lịch và quảng bá hình ảnh của Quan họ trên chính nơi Quan họ sinh ra.

Kinh nghiệm thời gian qua cho thấy, thời điểm khó khăn nhất trong việc bảo vệ Quan họ đã qua, hiện nay tại địa phương các phong trào hát Quan họ đã được chú ý, nếu chúng ta có những biện pháp thích hợp thì Quan họ sẽ được bảo tồn và phát huy giá trị ngày một tốt hơn. Điều này đòi hỏi sự năng

động của cả cơ quan nhà nước, cộng đồng và những người dân Quan họ./.

N.Q.H

Chú thích:

- 1 - Tám huyện của Bắc Ninh là: Thị xã (nay là thành phố) Bắc Ninh, Yên Phong, Từ Sơn, Tiên Du, Gia Bình, Lương Tài, Quế Võ và Thuận Thành
- 2 - Tài liệu tham khảo:
 - Georges Condominas: *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*. Nxb. Văn hóa, HN. 1997
 - Toan Ánh: *Hội hè đình đám, Nếp cũ*, quyển hai, In lần thứ nhất, 1974.
 - Phan Kế Bính: *Việt Nam phong tục*, Nxb. thành phố Hồ Chí Minh, 1995.
 - *Hội hè Việt Nam*, chủ biên Trương Thìn, Nxb. Văn hoá Dân tộc, 1990.
 - *Văn hiến Kinh Bắc*, Sở Văn hóa - Thông tin Bắc Ninh, 1997.
 - *Một số vấn đề về văn hóa Quan họ*, Trung tâm văn hóa Quan họ Bắc Ninh, 2000.
 - Trần Linh Quý - Hồng Thao: *Tim hiểu dân ca Quan họ*, Nxb. Văn hoá Dân tộc và Sở văn hóa - Thông tin Hà Bắc, 1996.
 - Trần Chính: *Nghệ nhân Quan họ làng Viêm Xá*, Nxb. KHXH, HN, 2000.
- 3 - Theo thống kê của tác giả Lê Danh Khiêm trong tác phẩm *Một số vấn đề về Văn hóa Quan họ*, trang 25 - 26: Tại 44 làng Quan họ gốc (của tỉnh Bắc Ninh - NQH) làng nào cũng có lễ hội mùa xuân tập trung vào tháng Giêng và tháng Hai.

SUMMARY: THE PRESERVATION OF BẮC NINH'S QUAN HỌ FOLK SINGING - FROM TANGIBLE TO INTANGIBLE (NGUYỄN QUỐC HÙNG)

The article specifies the characteristics of Quan họ cultural space, putting forward proposals on preservation of both natural and socio - historic spaces from which Quan họ originated, survived and developed. As Vietnam is in the progress of integration and development, any planning or policy relating to the lands of Quan họ should be in thorough consideration so that its cultural space could be properly preserved. Such strategies as incentive policies for artisans, preservation of Quan họ melodies, transmission to next generations, etc. should be geared to realistic activities that aim to raise the living standard of Quan họ artisans, encouraging them in the preservation and promotion of Quan họ's values.